

ĐỀ THI HỌC KÌ I – Đề số 5**Môn: Địa Lí - Lớp 10****Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập các kiến thức cuối học kì 1 của chương trình sách giáo khoa Địa Lí.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm môn Địa Lí.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức cuối học kì 1 – chương trình Địa Lí 10.

Phần trắc nghiệm (5 điểm) Chọn câu trả lời đúng trong mỗi câu sau:**Câu 1.** Lớp vỏ Trái Đất ở lục địa được cấu tạo chủ yếu từ tầng đá nào sau đây?

- A. Tầng biến chất.
- B. Tầng bazan.
- C. Tầng trầm tích.
- D. Tầng granit.

Câu 2. Khi đi từ phía Đông sang phía Tây, qua kinh tuyến 180° người ta phải

- A. lùi lại 1 giờ.
- B. tăng thêm 1 giờ.
- C. lùi lại 1 ngày lịch.
- D. tăng thêm 1 ngày lịch.

Câu 3. Ngày nào sau đây ở bán cầu Bắc có thời gian ban ngày ngắn nhất, ban đêm dài nhất trong năm?

- A. 21/3.
- B. 22/6.
- C. 23/9.
- D. 22/12.

Câu 4. Để thuận tiện tính giờ múi, người ta chia bề mặt Trái Đất ra thành

- A. 21 múi giờ.
- B. 22 múi giờ.

C. 23 múi giờ.

D. 24 múi giờ.

Câu 5. Bốn mùa biểu hiện rõ nhất ở khu vực nào sau đây?

A. Xích đạo.

B. Chí tuyến.

C. Ôn đới.

D. 2 cực.

Câu 6. Khi giờ GMT là 21h ngày 27/12/2022 thì ở Hà Nội là

A. 4h ngày 28/12/2022.

B. 5h ngày 28/12/2022.

C. 4h ngày 27/12/2022.

D. 5h ngày 27/12/2022.

Câu 7. Dạng địa hình nào sau đây **không** phải do băng hà tạo nên?

A. Vịnh hẹp băng hà.

B. Các đá trún cừu.

C. Cao nguyên băng hà.

D. Hàm ếch sóng vỗ.

Câu 8. Biểu hiện nào sau đây là do tác động của ngoại lực tạo nên?

A. Lục địa được nâng lên hay hạ xuống.

B. Đá bị uốn nếp tạo thành dãy núi uốn nếp.

C. Đá nứt vỡ do thay đổi nhiệt độ đột ngột.

D. Đá bị đứt gãy tạo thành địa hào, địa lũy.

Câu 9. Khối khí cực (A) có tính chất

A. lạnh ẩm.

B. rất nóng.

C. rất lạnh.

D. nóng ẩm.

Câu 10. Trên Trái Đất, mưa tương đối ít ở vùng

A. xích đạo.

- B. ôn đới.
- C. chí tuyến.
- D. cực.

Câu 11. Vành đai khí áp nào sau đây chung cho cả hai bán cầu Bắc và Nam?

- A. Áp cao cực.
- B. Áp thấp ôn đới.
- C. Áp thấp Xích đạo.
- D. Áp cao cận chí tuyến.

Câu 12. Gió Mậu dịch thổi từ áp cao cận chí tuyến về áp thấp

- A. chí tuyến.
- B. ôn đới.
- C. xích đạo.
- D. cực.

Câu 13. Khi gió khô di chuyển xuống núi, nhiệt độ của không khí là 19°C ở đỉnh núi cao 2000m, thì khi xuống đến độ cao 200m, nhiệt độ của không khí sẽ là

- A. 30°C .
- B. 32°C .
- C. 35°C .
- D. 37°C .

Câu 14. Ở miền ôn đới lạnh, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

- A. địa hình.
- B. chế độ mưa.
- C. băng tuyết.
- D. thực vật.

Câu 15. Dao động thủy triều nhỏ nhất (triều kém) xảy ra khi Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất nằm

- A. vuông góc với nhau.
- B. thẳng hàng với nhau.
- C. lệch nhau góc 45° .
- D. lệch nhau góc 60° .

Câu 16. Hồ được hình thành tại các nơi lún sụt, nứt vỡ trên mặt đất do các mảng kiến tạo di chuyển được gọi là hồ

- A. móng ngựa.
- B. băng hà.

- C. núi lửa.
- D. kiến tạo.

Câu 17. Yếu tố nào sau đây góp phần chủ yếu làm cho chế độ nước sông điều hòa?

- A. Nước mưa chảy trên mặt.
- B. Các mạch nước ngầm.
- C. Địa hình đồi núi dốc nhiều.
- D. Bề mặt đất đồng bằng rộng.

Câu 18. Căn cứ vào yếu tố nào sau đây để phân biệt đất với đá?

- A. Độ ẩm.
- B. Độ rắn.
- C. Độ phì.
- D. Nhiệt độ.

Câu 19. Nhân tố nào sau đây có vai trò quyết định đến việc tạo nên thành phần hữu cơ cho đất?

- A. Khí hậu.
- B. Sinh vật.
- C. Địa hình.
- D. Đá mẹ.

Câu 20. Trong quá trình hình thành đất, thực vật **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp vật chất hữu cơ.
- B. Góp phần làm phá hủy đá.
- C. Hạn chế xói mòn, rửa trôi.
- D. Phân giải, tổng hợp chất mùn.

Phần tự luận (5 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Trình bày tác động của khí hậu và sinh vật đến sự hình thành đất trên Trái Đất.

.....

.....

.....

.....

Câu 2. (2 điểm) So sánh vận động theo phương thẳng đứng và vận động theo phương nằm ngang.

.....

.....

Câu 3. (1 điểm) Cho bảng số liệu:

LƯU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH THÁNG CỦA SÔNG HỒNG
TẠI TRẠM HÀ NỘI

(Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	1456	1343	1215	1522	2403	4214	7300	7266	5181	3507	2240	1517

(Nguồn: SGK Địa lí 10 – Kết nối tri thức)

a) Dựa vào bảng số liệu, em hãy xác định thời gian mùa lũ, mùa cạn của sông Hồng.

b) Theo em, để vẽ biểu đồ thể hiện lưu lượng nước trung bình tháng của sông Hồng tại trạm Hà Nội, biểu đồ nào là thích hợp nhất?

----- Hết -----

**Phần trắc nghiệm**

Câu 1: D	Câu 2: B	Câu 3: D	Câu 4: D	Câu 5: C	Câu 6: A
Câu 7: D	Câu 8: C	Câu 9: C	Câu 10: C	Câu 11: C	Câu 12: C
Câu 13: D	Câu 14: C	Câu 15: A	Câu 16: D	Câu 17: B	Câu 18: C
Câu 19: B	Câu 20: D				

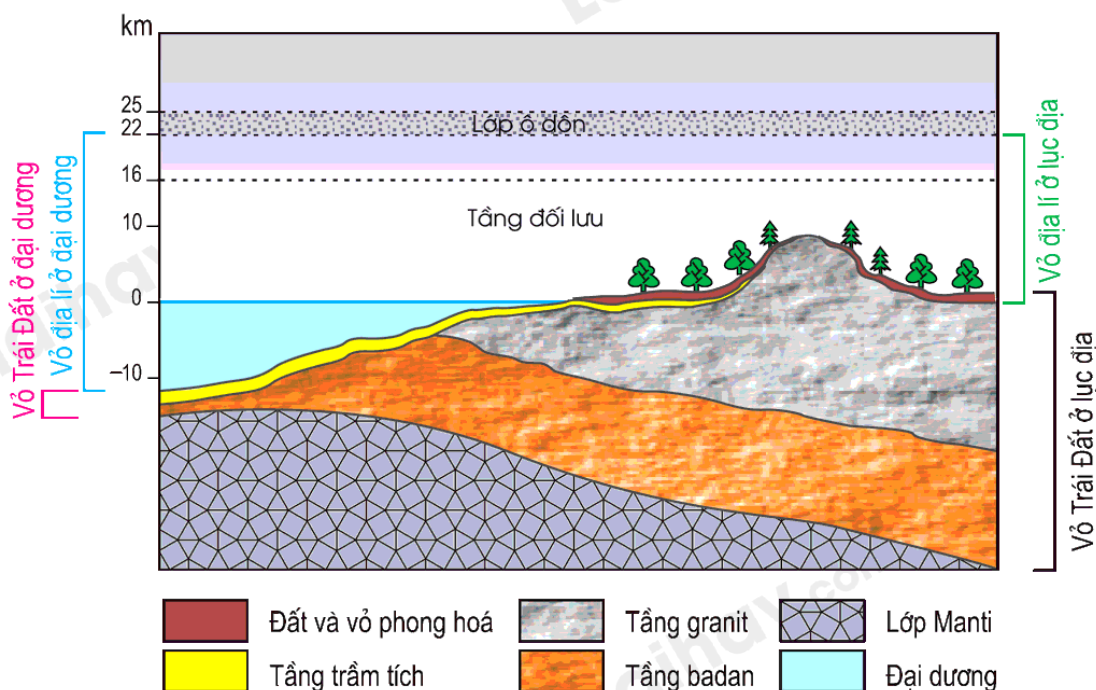
Câu 1. Lớp vỏ Trái Đất ở lục địa được cấu tạo chủ yếu từ tầng đá nào sau đây?

- A. Tầng biến chất.
- B. Tầng bazan.
- C. Tầng trầm tích.
- D. Tầng granit.

Phương pháp

Chú ý từ khóa “Lớp vỏ Trái Đất ở lục địa”, “cấu tạo chủ yếu”.

Quan sát hình ảnh, xác định thành phần cấu tạo nên lớp vỏ Trái Đất ở đại dương từ đó chỉ ra tầng đá chính.



Sơ đồ lớp vỏ địa lý của Trái Đất

Lời giải

Cấu tạo lớp vỏ Trái Đất ở lục địa bao gồm ba tầng: tầng trầm tích, tầng granit và tầng badan. Trong đó:

- Tầng trầm tích: Gồm các loại đá trầm tích nhưng mỏng và không chiếm phần lớn khối lượng.
- Tầng granit: Là tầng đá chủ yếu cấu tạo nên vỏ lục địa, với thành phần chính là granit (đá axit, giàu silic và nhôm - SiAl). Đây là đặc trưng chính phân biệt vỏ lục địa với vỏ đại dương.
- Tầng badan: Có ở cả vỏ lục địa và vỏ đại dương nhưng không phải thành phần chính ở lục địa.

Đáp án cần chọn là đáp án D.

Câu 2. Khi đi từ phía Đông sang phía Tây, qua kinh tuyến 180° người ta phải

- A. lùi lại 1 giờ.
- B. tăng thêm 1 giờ.
- C. lùi lại 1 ngày lịch.
- D. tăng thêm 1 ngày lịch.

Phương pháp

Nhớ lại kiến thức giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày quốc tế.

Xác định rõ yêu cầu đề bài ‘ Đi từ Đông sang Tây qua kinh tuyến 180°

Lời giải

Người ta quy định lấy kinh tuyến 180° đi qua múi giờ số 12 ở Thái Bình Dương làm đường chuyển ngày quốc tế. Nếu đi từ phía đông sang phía tây qua kinh tuyến 180° thì phải tăng một ngày lịch và ngược lại nếu đi từ phía tây sang phía đông qua kinh tuyến 180° thì phải giảm một ngày lịch.

Đáp án cần chọn là đáp án D.

Câu 3. Ngày nào sau đây ở bán cầu Bắc có thời gian ban ngày ngắn nhất, ban đêm dài nhất trong năm?

- A. 21/3.
- B. 22/6.
- C. 23/9.
- D. 22/12.

Phương pháp

Nhớ lại kiến thức hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau

Chú ý từ khóa” ngày”, “Bắc bán cầu”, “thời gian ngày ngắn nhất, đêm dài nhất”.

Lời giải

Do Trái đất hình cầu và chuyển động xung quanh Mặt Trời với trục nghiêng $66^\circ 33'$ so với mặt phẳng quỹ đạo. Vào ngày 22/12, bán cầu Bắc lệch xa phía Mặt Trời, tia sáng Mặt trời lúc này chiếu vuông góc với chí tuyến Nam, lượng bức xạ nhận được nhỏ, thời gian chiếu sáng ít vì vậy tất cả mọi địa điểm ở bán cầu Bắc vào ngày này đều có thời gian ban đêm dài nhất, ban ngày ngắn nhất trong năm.

Đáp án cần chọn là đáp án D.

Câu 4. Để thuận tiện tính giờ múi, người ta chia bề mặt Trái Đất ra thành

- A. 21 múi giờ.
- B. 22 múi giờ.
- C. 23 múi giờ.
- D. 24 múi giờ.

Phương pháp

Nhớ lại kiến thức về giờ và đường chuyển ngày quốc tế (hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất)

Lời giải

Để thuận tiện tính giờ múi, người ta chia bề mặt Trái Đất thành 24 múi giờ, mỗi múi rộng 15° kinh tuyến.

Đáp án cần chọn là đáp án D.

Câu 5. Bốn mùa biểu hiện rõ nhất ở khu vực nào sau đây?

- A. Xích đạo.
- B. Chí tuyến.
- C. Ôn đới.
- D. 2 cực.

Phương pháp

Nhớ lại kiến thức về hiện tượng mùa trên Trái Đất

Lời giải

Phân tích từng đáp án:

Đáp án A: Sai vì khu vực xích đạo có khí hậu nóng ẩm quanh năm, ít có sự thay đổi về nhiệt độ và ánh sáng, nên không có bốn mùa rõ rệt mà chủ yếu chỉ có hai mùa: mùa mưa và mùa khô.

Đáp án B: Sai vì khu vực chí tuyến (vĩ độ $23^{\circ}27'$ Bắc và Nam) nằm ở vùng nhiệt đới, có nhiệt độ cao quanh năm và không có bốn mùa rõ rệt.

Đáp án C: Đúng vì khu vực ôn đới nằm ở vĩ độ trung bình (khoảng 30° - 60° Bắc và Nam). Do sự nghiêng của trục Trái Đất, khu vực này nhận được lượng ánh sáng Mặt Trời thay đổi đáng kể giữa các mùa, dẫn đến bốn mùa rõ rệt: xuân, hạ, thu, đông.

Đáp án D: Sai vì khu vực cực Bắc và cực Nam có khí hậu cực kỳ lạnh và chỉ trải qua hai mùa rõ rệt: mùa hè (có ánh sáng Mặt Trời liên tục) và mùa đông (bóng tối kéo dài).

Đáp án cần chọn là đáp án C.

Câu 6. Khi giờ GMT là 21h ngày 27/12/2022 thì ở Hà Nội là

- A. 4h ngày 28/12/2022.

B. 5h ngày 28/12/2022.

C. 4h ngày 27/12/2022.

D. 5h ngày 27/12/2022.

Phương pháp

Lý thuyết giờ trên Trái Đất, giờ GMT là giờ của múi số 0, Hà Nội nằm trong múi giờ số 7

Lời giải

Lấy giờ tại múi số 0 cộng thêm 7 tiếng => Khi giờ GMT là 21h ngày 27/12/2022 thì ở Hà Nội là 4h ngày 28/12/2022.

Đáp án cần chọn là đáp án A.

Câu 7. Dạng địa hình nào sau đây **không** phải do băng hà tạo nên?

A. Vịnh hẹp băng hà.

B. Các đá trán cừ.

C. Cao nguyên băng hà.

D. Hàm ếch sóng vỗ.

Phương pháp

Xác định tác động băng hà đến các dạng địa hình trên Trái đất

Chú ý từ khóa “không”

Lời giải

Dạng địa hình hàm ếch sóng vỗ được tạo nên bởi quá trình mài mòn do sóng biển

Vịnh hẹp băng hà, các đá trán cừ, cao nguyên băng hà được hình thành do quá trình mài mòn do băng hà

Đáp án cần chọn là đáp án D.

Câu 8. Biểu hiện nào sau đây là do tác động của ngoại lực tạo nên?

A. Lục địa được nâng lên hay hạ xuống.

B. Đá bị uốn nếp tạo thành dãy núi uốn nếp.

C. Đá nứt vỡ do thay đổi nhiệt độ đột ngột.

D. Đá bị đứt gãy tạo thành địa hào, địa lũy.

Phương pháp

Nhớ lại kiến thức về ngoại lực.

Xác định biểu hiện do tác động của ngoại lực tạo nên.

Lời giải

Phân tích từng đáp án:

Đáp án A: Sai vì lục địa được nâng lên hạ xuống là tác động vận động theo phương thẳng đứng của nội lực

Đáp án B: Sai vì đá bị uốn nếp tạo thành các dãy núi uốn nếp là tác động vận động theo phương nằm ngang của nội lực

Đáp án C: Đúng vì đá nứt vỡ do thay đổi nhiệt độ đột ngột là tác động do ngoại lực tạo nên.

Đáp án D: Sai vì đá bị đứt gãy tạo thành địa hào, địa lũy là tác động vận động theo phương nằm ngang của nội lực.

Đáp án cần chọn là đáp án C.

Câu 9. Khối khí cực (A) có tính chất

A. lạnh ẩm.

B. rất nóng.

C. rất lạnh.

D. nóng ẩm.

Phương pháp

Xác định các khối khí chính trên Trái Đất, chỉ ra đặc điểm tính chất khối khí chí tuyến

Lời giải

Trên Trái đất có 4 khối khí chính, đó là khối khí cực, ôn đới, chí tuyến, xích đạo.

- Khối khí Bắc cực, Nam cực có tính chất rất lạnh, kí hiệu là A.
- Khối khí ôn đới lạnh, kí hiệu là P.
- Khối khí chí tuyến (nhiệt đới) rất nóng, kí hiệu là T.
- Khối khí Xích đạo nóng ẩm, kí hiệu là E

Đáp án cần chọn là đáp án C.

Câu 10. Trên Trái Đất, mưa tương đối ít ở vùng

A. xích đạo.

B. ôn đới.

C. chí tuyến.

D. cực.

Phương pháp

Nhớ lại kiến thức sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất

Lời giải

Lượng mưa trên Trái Đất không đều theo vĩ độ địa lý:

- Mưa nhiều nhất ở khu vực Xích Đạo.
- Mưa tương đối ít ở hai vùng chí tuyến Bắc, Nam.
- Mưa nhiều ở hai vùng ôn đới (hai vùng vĩ độ trung bình ở bán cầu Bắc và bán cầu Nam).
- Mưa càng ít, khi càng về gần hai cực Bắc, Nam

Đáp án cần chọn là đáp án C.

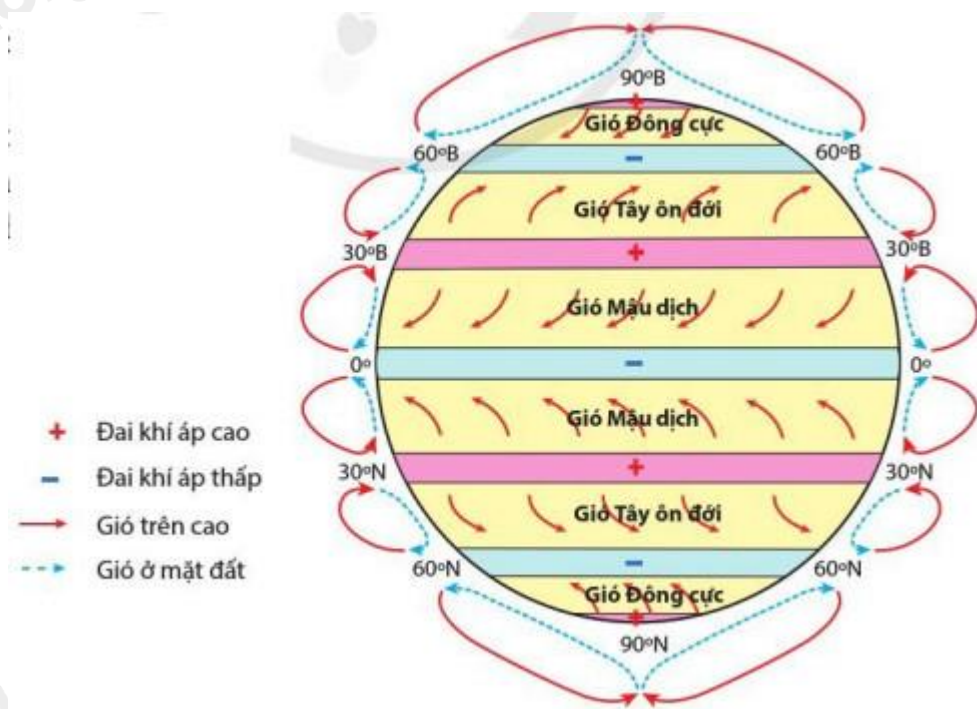
Câu 11. Vành đai khí áp nào sau đây chung cho cả hai bán cầu Bắc và Nam?

- A. Áp cao cực.
- B. Áp thấp ôn đới.
- C. Áp thấp Xích đạo.
- D. Áp cao cận chí tuyến.

Phương pháp

Xác định vị trí của các vành đai khí áp trên Trái Đất.

Quan sát hình ảnh sau, đưa ra đáp án chính xác.



Lời giải

Các đai áp cao và áp thấp phân bố xen kẽ nhau qua đai áp thấp Xích Đạo. Sự phân bố các vành đai khí áp chính trên Trái Đất:

- 1 đai áp thấp Xích Đạo phân bố ở khu vực Xích Đạo.
- 2 đai áp cao cận chí tuyến nằm ở khoảng vĩ độ 30° ở cả hai bán cầu.
- 2 đai áp thấp ôn đới nằm ở khoảng vĩ độ 60° ở cả hai bán cầu.
- 2 đai áp cao cực nằm ở hai cực

Đáp án cần chọn là đáp án C.

Câu 12. Gió Mậu dịch thổi từ áp cao cận chí tuyến về áp thấp

- A. chí tuyến.
- B. ôn đới.
- C. xích đạo.
- D. cực.

Phương pháp

Xác định phạm vi hoạt động của Gió Mậu dịch

Lời giải

Gió Mậu dịch thổi từ áp cao cận chí tuyến về áp thấp xích đạo, mang tính chất nóng khô

Đáp án cần chọn là đáp án C.

Câu 13. Khi gió khô di chuyển xuống núi, nhiệt độ của không khí là 19°C ở đỉnh núi cao 2000m, thì khi xuống đến độ cao 200m, nhiệt độ của không khí sẽ là

- A. 30°C .
- B. 32°C .
- C. 35°C .
- D. 37°C .

Phương pháp

Quy luật trung bình xuống 100m nhiệt độ giảm khoảng 1°C

Lời giải

Các bước giải:

Bước 1: Khoảng cách độ cao: $2000\text{m} - 200\text{m} = 1800\text{m}$.

Bước 2: Mức tăng nhiệt độ: $1800/100 = 18$

Bước 3: Nhiệt độ ở độ cao 200m: $19 + 18 = 37$

Đáp án cần chọn là đáp án D.

Câu 14. Ở miền ôn đới lạnh, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

- A. địa hình.
- B. chế độ mưa.
- C. băng tuyết.
- D. thực vật.

Phương pháp

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông ở miền ôn đới lạnh.

Chỉ ra nhân tố chủ yếu tác động tới chế độ nước sông ở khu vực này.

Lời giải

Nhân tố qua trọng tác động tới chế độ nước sông là nguồn cung cấp nước. Ở vùng ôn đới lạnh, nước sông chủ yếu do nguồn băng tuyết tan cung cấp. Mùa xuân, nhiệt độ bắt đầu tăng, băng tuyết tan, sông nhiều nước.

Đáp án cần chọn là đáp án C.

Câu 15. Dao động thủy triều nhỏ nhất (triều kém) xảy ra khi Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất nằm

- A. vuông góc với nhau.
- B. thẳng hàng với nhau.
- C. lệch nhau góc 45 độ.
- D. lệch nhau góc 60 độ.

Phương pháp

Nhớ lại kiến thức về thủy triều, xác định được các hiện tượng xảy ra theo sự thay đổi vị trí của ba thiên thể Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất

Chú ý từ khóa “triều kém”.

Lời giải

Trong các tháng âm lịch, khi ba thiên thể Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất vuông góc tạo lực hút nhỏ vì vậy biên độ dao động thủy triều nhỏ nhất (triều kém).

Đáp án cần chọn là đáp án A.

Câu 16. Hồ được hình thành tại các nơi lún sụt, nứt vỡ trên mặt đất do các mảng kiến tạo di chuyển được gọi là hồ

- A. móng ngựa.
- B. băng hà.
- C. núi lửa.
- D. kiến tạo.

Phương pháp

Xác định một số loại hồ (hồ móng ngựa, hồ băng hà, hồ kiến tạo, hồ núi lửa, hồ nhân tạo) và nguyên nhân hình thành chúng.

Lời giải

Hồ kiến tạo được hình thành tại các nơi lún sụt, nứt vỡ trên mặt đất do các mảng kiến tạo di chuyển, hồ này thường dài và sâu, ví dụ hồ Bai-can (Nga)

Đáp án cần chọn là đáp án D.

Câu 17. Yếu tố nào sau đây góp phần chủ yếu làm cho chế độ nước sông điều hòa?

- A. Nước mưa chảy trên mặt.
- B. Các mạch nước ngầm.
- C. Địa hình đồi núi dốc nhiều.
- D. Bề mặt đất đồng bằng rộng.

Phương pháp

Chú ý các từ khóa trong đề bài “góp phần chủ yếu”, “chế độ nước sông điều hòa”.

Nhớ lại kiến thức các nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông.

Lời giải

Phân tích các phương án chọn đáp án đúng

Đáp án **A: Sai** vì nước mưa chỉ tạo dòng chảy bề mặt tức thời, không duy trì dòng chảy ổn định quanh năm.

Đáp án **B: Đúng** vì nước ngầm đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nước cho sông suối trong mùa khô, duy trì dòng chảy ổn định, góp phần làm điều hòa chế độ nước sông.

Đáp án **C: Sai** vì địa hình đồi núi dốc nhiều khiến nước chảy nhanh, sau mỗi trận mưa nước dồn về các sông suối. Điều này không điều hòa chế độ nước sông mà còn gây ra lũ.

Đáp án **D: Sai** vì bề mặt đồng bằng rộng giúp nước phân phối đều nhưng không điều hòa được chế độ nước sông, nhất là trong mùa khô.

Đáp án cần chọn là đáp án B.

Câu 18. Căn cứ vào yếu tố nào sau đây để phân biệt đất với đá?

- A. Độ ẩm.
- B. Độ rắn.
- C. Độ phì.
- D. Nhiệt độ.

Phương pháp

Nhớ kiến khái niệm đất và đá

Lời giải

Đặc trưng của đất là độ phì, do quá trình tổng hợp chất hữu cơ trong quá trình hình thành đất.

Đất chủ yếu được cấu tạo từ vô cơ, không có độ phì

Đáp án cần chọn là đáp án C.

Câu 19. Nhân tố nào sau đây có vai trò quyết định đến việc tạo nên thành phần hữu cơ cho đất?

- A. Khí hậu.
- B. Sinh vật.

C. Địa hình.

D. Đá mẹ.

Phương pháp

Xác định vai trò của từng nhân tố trong quá trình hình thành đất.

Chú ý từ khóa “vai trò quyết định”, “thành phần hữu cơ”

Lời giải

Sinh vật đóng vai trò quyết định trong việc tạo nên thành phần hữu cơ cho đất: thực vật cung cấp xác vật chất hữu cơ, rễ cây bám vào các khu nứt của đá làm phá hủy đá, vi sinh vật phân giải xác vật chất hữu cơ tổng hợp thành mùn. Động vật sống trong đất như giun, kiến, mối làm biến đổi tính chất của đất.

Đáp án cần chọn là đáp án B.

Câu 20. Trong quá trình hình thành đất, thực vật **không** có vai trò nào sau đây?

A. Cung cấp vật chất hữu cơ.

B. Góp phần làm phá hủy đá.

C. Hạn chế xói mòn, rửa trôi.

D. Phân giải, tổng hợp chất mùn.

Phương pháp

Xác định vai trò của thực vật trong quá trình hình thành đất.

Chú ý từ khóa “không”.

Lời giải

Sinh vật đóng vai trò quyết định trong việc tạo nên thành phần hữu cơ cho đất: thực vật cung cấp xác vật chất hữu cơ, rễ cây bám vào các khu nứt của đá làm phá hủy đá, vi sinh vật phân giải xác vật chất hữu cơ tổng hợp thành mùn. Động vật sống trong đất như giun, kiến, mối làm biến đổi tính chất của đất.

Đáp án cần chọn là đáp án C.

Phần tự luận.

Câu	Ý	Nội dung	Điểm													
1		Phân tích tác động của khí hậu và sinh vật đến sự hình thành đất trên Trái Đất.	2,0													
		- <i>Khí hậu:</i>	1,0													
		+ Các yếu tố khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành đất là nhiệt và ẩm:	0.25													
		□ Tác động của nhiệt và ẩm làm đá gốc bị phá hủy trở thành sản phẩm phong hóa, rồi sau đó lại tiếp tục phong hóa thành đất.	0.25													
		□ Nhiệt và ẩm còn ảnh hưởng đến sự hòa tan, rửa trôi hoặc tích tụ vật chất trong các tầng đất, đồng thời tạo ra môi trường để vi sinh vật phân giải và tổng hợp chất hữu cơ cho đất.	0.25													
		+ Khí hậu còn ảnh hưởng gián tiếp đến quá trình hình thành đất thông qua lớp phủ thực vật. Thực vật sinh trưởng tốt sẽ hạn chế việc xói mòn đất, đồng thời cung cấp nhiều chất hữu cơ cho đất.	0.25													
		- <i>Sinh vật:</i>	1,0													
		Đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành đất.	0.25													
		+ Thực vật cung cấp chất hữu cơ (cành khô, lá rụng...) cho đất, rễ thực vật bám vào các khe nứt của đá làm phá hủy đá.	0.25													
		+ Vi sinh vật phân giải xác sinh vật và tổng hợp thành mùn.	0.25													
	+ Động vật sống trong đất (giun, kiến, mối...) cũng góp phần làm biến đổi một số tính chất lý hóa của đất.	0.25														
2		So sánh vận động theo phương thẳng đứng và vận động theo phương nằm ngang.	2,0													
		- <i>Giống nhau:</i>	0.5													
		+ Đều do nội lực sinh ra.	0.25													
		+ Đều có tác động to lớn đối với việc thay đổi địa hình Trái Đất.	0.25													
		- <i>Khác nhau:</i>	1.5													
		<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>VẬN ĐỘNG THEO PHƯƠNG THẲNG ĐỨNG</th> <th>VẬN ĐỘNG THEO PHƯƠNG NẰM NGANG</th> <th rowspan="4">Mỗi ý đúng 0.25 điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><i>Nguyên nhân</i></td> <td>Chủ yếu do sự chuyển dịch vật chất theo trọng lực.</td> <td>Chủ yếu do lực nén ép theo phương nằm ngang.</td> </tr> <tr> <td><i>Biểu hiện</i></td> <td>Làm cho vỏ Trái Đất được nâng lên, mở rộng diện tích lục địa ở khu vực này và hạ xuống, thu hẹp diện tích lục địa ở khu vực kia một cách chậm chạp và lâu dài.</td> <td>Làm cho vỏ Trái Đất bị nén ép ở khu vực này và tách giãn ở khu vực kia.</td> </tr> <tr> <td><i>Kết quả</i></td> <td>Sinh ra hiện tượng biển tiến, biển thoái.</td> <td>Gây ra các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.</td> </tr> </tbody> </table>		VẬN ĐỘNG THEO PHƯƠNG THẲNG ĐỨNG	VẬN ĐỘNG THEO PHƯƠNG NẰM NGANG	Mỗi ý đúng 0.25 điểm	<i>Nguyên nhân</i>	Chủ yếu do sự chuyển dịch vật chất theo trọng lực.	Chủ yếu do lực nén ép theo phương nằm ngang.	<i>Biểu hiện</i>	Làm cho vỏ Trái Đất được nâng lên, mở rộng diện tích lục địa ở khu vực này và hạ xuống, thu hẹp diện tích lục địa ở khu vực kia một cách chậm chạp và lâu dài.	Làm cho vỏ Trái Đất bị nén ép ở khu vực này và tách giãn ở khu vực kia.	<i>Kết quả</i>	Sinh ra hiện tượng biển tiến, biển thoái.	Gây ra các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.	
		VẬN ĐỘNG THEO PHƯƠNG THẲNG ĐỨNG	VẬN ĐỘNG THEO PHƯƠNG NẰM NGANG	Mỗi ý đúng 0.25 điểm												
<i>Nguyên nhân</i>	Chủ yếu do sự chuyển dịch vật chất theo trọng lực.	Chủ yếu do lực nén ép theo phương nằm ngang.														
<i>Biểu hiện</i>	Làm cho vỏ Trái Đất được nâng lên, mở rộng diện tích lục địa ở khu vực này và hạ xuống, thu hẹp diện tích lục địa ở khu vực kia một cách chậm chạp và lâu dài.	Làm cho vỏ Trái Đất bị nén ép ở khu vực này và tách giãn ở khu vực kia.														
<i>Kết quả</i>	Sinh ra hiện tượng biển tiến, biển thoái.	Gây ra các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.														
3	a	Hãy tính toán và cho biết thời gian mùa lũ, mùa cạn của sông Hồng.	0.5													
		- Mùa lũ: từ tháng 6 đến tháng 10.	0.25													
		- Mùa cạn: từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau.	0.25													

	b Biểu đồ đường.	0.5
--	-------------------------	-----